TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày: 21/3/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Phương;
2. Bà Huỳnh Xuân Thủy.

Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thoa, Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Ừng H, sinh năm 1962; nơi cư trú: tổ 02 khóm C, phường A, thành phố D, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Bà Lư Kim H1, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ 27, khóm H, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trịnh Ừng H trình bày:

Khoảng đầu năm 2015, nguyên đơn có cho bị đơn bà Lư Kim H1 vay nhiều lần, với số tiền 149.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 6%/tháng, mục đích vay để bị đơn mua đậu xanh làm giá bán, bị đơn hứa 02 tháng sau sẽ trả. Bị đơn có đóng lãi được vài tháng thì ngưng cho đến nay. Ngoài ra, ngày 20/6/2017 nguyên đơn có bán đậu xanh cho bị đơn số tiền 20.000.000 đồng, bị đơn cũng hứa trả nhiều lần nhưng vẫn chưa thanh toán. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị

đơn trả số tiền vay 149.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 01/01/2018 cho đến ngày xét xử. Đối với số tiền 20.000.000 đồng bị đơn mua đậu xanh còn nợ, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả đủ số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn thừa nhận có vay tiền và còn nợ nguyên đơn số tiền vay 149.000.000 đồng cũng như còn nợ tiền mua đậu xanh của nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày. Đồng ý với việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền vay từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử theo lãi suất pháp luật quy định. Hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị đơn yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, các đương sự không thống nhất cách thức thanh toán nên hòa giải không thành.

Tại phiên tòa,

Các đương sự xác định không cung cấp bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và giữ ý kiến như đã trình bày.

- Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Vào khoảng năm 2015, giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng, theo đó bị đơn có vay của nguyên đơn tổng số tiền 149.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng. Quá trình vay, bị đơn có đóng lãi được vài tháng thì ngưng đến nay. Ngày 20/6/2017, nguyên đơn bán đậu xanh cho bị đơn số tiền 20.000.000 đồng và đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ 169.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật trên số tiền 149.000.000 đồng, kể từ ngày 01/01/2018 cho đến ngày xét xử là có căn cứ. Riêng khoản lãi các bên thỏa thuận 6%/tháng là cao so với quy định, tuy nhiên tại các biên bản ghi lời khai, hòa giải cũng như tại phiên tòa các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 149.000.000 đồng, số tiền vay còn nợ và 20.000.000 đồng, số tiền mua đậu xanh chưa thanh toán, đồng thời tính lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền nợ vay. Xét, đây là tranh

chấp phát sinh từ hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây gọi chung là Bộ luật Tố tụng dân sự); bị đơn cư trú tại khóm H, phường V, thành phố D nên Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Hợp đồng vay tiền, mua bán tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được giao kết trên cơ sở tự nguyện; nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội; các bên tham gia đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[3] Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn 149.000.000 đồng tiền vay và 20.000.000 đồng tiền mua đậu xanh và không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay và tiền mua đậu xanh còn nợ là có căn cứ pháp luật được quy định tại Điều 440 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

[4] Xem xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, thấy rằng:

Hợp đồng vay các bên xác lập có thỏa thuận lãi 6%/tháng, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa các bên thống nhất lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định và thời gian tính lãi từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử (21/3/2019). Xét, đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác*.

Do đó, tiền lãi đối với số tiền vay 149.000.000 đồng được tính như sau:

149.000.000 đồng x 14 tháng 19 ngày (từ ngày 01/01/2018 đến 21/3/2019) x 1.66%/tháng (20%/năm) = 36.194.000 đồng.

Xét, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tiền lãi đối với số tiền vay còn nợ là 36.194.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền mà bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là 205.194.000 đồng (149.000.000 đồng + 20.000.000 đồng + 36.194.000 đồng).

[5] Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn không yêu cầu Tòa án xem xét điều chỉnh đối với số tiền lãi đã trả với mức lãi suất thỏa thuận 6%/tháng (phần lãi vượt mức quy định của pháp luật) nên không đề cập xem xét trong vụ án như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Bị đơn yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, yêu cầu này của bị đơn nguyên đơn không thống nhất nên Tòa án không có căn cứ chấp nhận. Về cách thức thi hành đối với số tiền mà bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[7] Bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 205.194.000 đồng nên phải chịu 10.259.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430, 440, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Ừng H.

Buộc bà Lư Kim H1 có trách nhiệm trả cho bà Trịnh Ừng H số tiền 205.194.000 (*hai trăm lẻ năm triệu, một trăm chín mươi bốn nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lư Kim H1 phải chịu 10.259.000 (*mười triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trịnh Ừng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà H số tiền 4.235.000 *(bốn triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007694 ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tâm